

Quận 12, ngày 1 tháng 07 năm 2024

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai tài chính Q2 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 1 tháng 07 năm 2024, tại trường tiểu học Quang Trung tiến hành công khai như sau:

Nội dung: Tiến hành công khai tài chính Q2 năm 2024 của Trường Tiểu học Quang Trung.

1. Địa điểm niêm yết: Bảng thông tin nội bộ của trường Tiểu học Quang Trung..
2. Thời điểm bắt đầu: Ngày 1/07/2024.
3. Thời điểm kết thúc niêm yết: 1/08/2024.

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Kim

**TỔ TRƯỞNG
TỔ CÔNG ĐOÀN**



Nguyễn Thị Trang

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Phúc

Quận 12, ngày 1 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công khai tài chính Quý 2 năm 2024
của Trường Tiểu học Quang Trung

Trường Tiểu học Quang Trung báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính quý 2 năm 2024 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ như sau:

I. Tình hình công khai ngân sách tại trường tiểu học Quang Trung:

- Số đơn vị chưa công khai ngân sách: Không
- Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: 01 (Chi tiết theo biểu sau)

Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
1	Trường Tiểu học Quang Trung	x		x		x	

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định: Không có.

Nơi nhận:

- BCH Công đoàn;
- Ban Thanh tra;
- CB,CC;
- Lưu: VT, An



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Phúc

Biểu số 3- Ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTT ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Quang Trung

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Quang Trung công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2024 như sau

ĐV tính: VNĐ

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2024	Ước thực hiện/ Dự toán năm	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.952.000.000	3.834.958.762	26%	
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	14.952.000.000	3.834.958.762	26%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.767.000.000	2.236.932.124	26%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.185.000.000	1.598.026.638	26%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2024	Ước thực hiện/ Dự toán năm	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 01 tháng 07 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Phan Thị Phúc

Mã DVQHNS: 1038399
Mã cấp NS: 3

Quý 2 năm 2024

Mã cấp NS: 3

[illegible]

KPTX 14/13	14	72	6001							132.412.781	296.860.032	783.988.380	296.860.032
			6101							1.674.000	4.185.000	1.674.000	4.185.000
			6107							124.000	310.000	124.000	310.000
			6113							62.000	155.000	62.000	155.000
			6112							46.108.768	102.858.455	46.108.768	102.858.455
			6115							21.755.681	49.310.751	21.755.681	49.310.751
			6301							28.809.103	61.877.687	28.809.103	61.877.687
			6302							4.038.475	10.192.288	4.038.475	10.192.288
			6303							3.231.230	7.121.929	3.231.230	7.121.929
			6304							1.346.158	3.291.369	1.346.158	3.291.369
			6349							673.079	1.327.504	673.079	1.327.504
										240.235.275	537.490.015	891.810.874	537.490.015
KP0TX (14/12)			6449							1.582.027.238	1.582.027.238	1.582.027.238	1.582.027.238
Cộng										1.582.027.238	1.582.027.238	1.582.027.238	1.582.027.238
KPKTX	12	72	6751								3.500.000		3.500.000
			7049							15.999.400	15.999.400	15.999.400	15.999.400
Cộng										15.999.400	19.499.400	15.999.400	19.499.400
										3.834.958.762	5.829.448.374	4.486.534.361	5.829.448.374
Tổng cộng:													

Ngày 31 tháng 3 Năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim



Phan Thị Phúc

BẢNG LIỆT KẾ CÁC NỘI DUNG CHI THÁNG 4,5,6/2024

7.484.000.000

1. Nguồn kinh phí NS cấp thường xuyên (nguồn 13):

2. Nội dung chi

STT	Nội dung	Nguồn KpOTX (nguồn 13)	Nguồn KPTX (nguồn 14)	Nguồn KP OTX(14)	Nguồn 12	Nguồn thu	Nguồn thu hộ chi hộ, PL
Tháng 4/2024							
1	Bảo chi Q1, báo xuân 2024 (BS)	30.000					
2	Lương T4, TL từ 16/2023 -3/2024	558.953.428	104.457.934				
3	BHXH T4, T6/2023-T3/2024 BS	127.965.554	23.405.187				
4	KPCD T4/2024, T6/23 -3/24 BS	9.270.236	1.748.057				15.649.999
5	Tiền nước uống T3						
6	NQ08 Q3/2023 (HB)		51.092.308				
7	Hỗ trợ GV tin học T1,2					790.000	
8	Hỗ trợ GV AV T2/2024					150.000	
9	Thuê máy photo T3/2024					1.620.000	8.000.000
10	TT khóa đào tạo nghiệp vụ đầu thầu						
11	TT tiền mua chổi, ômó, vím , bích rác ...	4.527.000					
12	TT tiền bóng đèn	1.900.000					
13	TT tiền VPP : giấy A4, bìa lá ...	2.974.000					
14	TT tiền điện T3					17.777.889	
15	TT tiền điện thoại kỳ 3					35.048	
16	TT tiền sửa chữa TT bảo cháy, ống hút, nguồn ...	25.520.000					
17	TT QLP nguồn học bơi NH2023-2024					5.256.000	
18	TT dạy bơi phở cấp cho HS						28.032.000
19	TT phí phải trả cho kho bạc từ ngày 1-31/3/2024						276.481
20	TT tiền mực máy in	4.680.000					
21	TT tiền sửa máy in, bàn phím VT	2.020.000					
22	TT tiền nước sạch kỳ 4	171.600					
23	TT tiền sửa tivi	2.360.000					
Cộng		740.371.818	180.703.486			25.628.937	51.958.480

Tháng 5/2024							
1	Lương T5, TL T3,5	434.361.853	81.315.836				
2	BHXH T5, T3,4 BS	148.049.216	27.825.088				
3	KPCD T5, T3,4 BS	7.473.363	1.483.173				
4	Thuê máy photo T4					1.620.000	
5	TT tiền điện T4					17.185.157	
6	TT tiền điện thoại T4					33.109	
7	TT tiền nước uống T4/2024						14.200.000
8	TT AVNNNN T3,4/2024, T11,12,T1,2 BS						163.008.000
9	TT tin học QT T3,4/2024, T11,12,T1,2 BS						136.080.000
10	TT KNS T3,4/2024, T11,12,T1,2 BS (K2,3,4,5)						91.728.000
11	TT AVNNNN T3,4/2024, T11,12,T1,2 BS (K1,2,4)						175.104.000
12	TT tiền KNID T3,4/2024, T11,12,T1,2 BS						221.440.000
13	TT KNS T3,4/2024, T11,12,T1,2 BS (K1)						
14	TT tiền rác Q2	6.000.000					
15	TT NQ.08 Q1/2024, TL T8,9/202023, Q4/2023		1.477.944.075				

Kế toán

Nguyễn Thị Kim

Thanh tra ND

Phạm Tấn Hoàn

